

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032529	Huỳnh Anh	31/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			6	9.0	6.0		6.0		6.5
3	2254802032531	Thái Thị Huỳnh Hương	23/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			9	9.0	9.0		6.0		7.2
5	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			7	8.0	7.0		5.0		6.0
6	2254802032534	Lê Thị Kim Ngân	27/02/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			7	7.0	7.0		6.0		6.4
8	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			5	8.0	5.0		7.0		6.7
9	2254802032537	Phạm Hồng Phát	20/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2254802032538	Mai Văn Phúc	25/06/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007			9	8.0	9.0		6.0		7.0
12	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			6	8.0	6.0		10.0		8.7
13	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			7	10.0	7.0		6.0		6.9
14	2254802032542	Trần Thị Diệu Tâm	06/06/2007			8	8.0	8.0		0.0		3.2
15	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			8	9.0	8.0		5.0		6.4
16	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007			9	9.0	9.0		5.0		6.6
17	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			7	8.0	7.0		10.0		9.0
18	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0
19	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			7	9.0	7.0		6.0		6.7
20	2254802032548	Nguyễn Thị Thủy Vy	17/11/2007			7	5.0	7.0		0.0		2.5
21	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006			9	10.0	9.0		8.0		8.6
22	2254802032550	La Thị Lan Tường	27/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2254802032551	Nguyễn Trọng Nguyên	07/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm